



BẢN TIN THUẾ Số 2514 (Từ 30/06- 05/07/2014)

NỘI DUNG
VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ THUẾ
VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

Trang
1
2



VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ THUẾ

Thông tư số 76/2014/TT-BTC Ngày 16/06/2014	Hướng dẫn một số điều của nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 của chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất.
Thông tư số 77/2014/TT-BTC Ngày 16/06/2014	Hướng dẫn một số điều của nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt bằng nước.
Thông tư số 78/2014/TT-BTC Ngày 23/06/2014	Hướng dẫn thi hành nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 quy định và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp.
Công văn số 2284/TCT-DNL Ngày 19/06/2014	Hướng dẫn kê khai, nộp thuế của Công ty Nhiệt điện.
Công văn số 2290/TCT-CS Ngày 19/06/2014	Hướng dẫn về thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường đối với tài nguyên khai thác trái phép.
Công văn số 2291/TCT-CS Ngày 19/06/2014	Hướng dẫn về hoàn thuế GTGT.
Công văn số 2292/TCT-CS Ngày 19/06/2014	Hướng dẫn về chính sách thu tiền sử dụng đất.
Công văn số 2310/TCT-CS Ngày 20/06/2014	Hướng dẫn về chính sách miễn tiền thuê đất.
Công văn số 2355/TCT-KK Ngày 23/06/2014	Hướng dẫn về khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với tài sản tạm xuất, tái nhập.
Công văn số 2357/TCT-CS Ngày 23/06/2014	Hướng dẫn về chính sách thuế TNDN.
Công văn số 2358/TCT-CS Ngày 23/06/2014	Hướng dẫn về miễn, giảm thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.
Công văn số 2360/TCT-CS Ngày 23/06/2014	Hướng dẫn về chính sách thuế.
Công văn số 2361/TCT-KK Ngày 23/06/2014	Hướng dẫn về kê khai và hoàn thuế GTGT.
Công văn số 2366/TCT-CS Ngày 23/06/2014	Hướng dẫn về chính sách miễn giảm tiền thuê đất.
Công văn số 2367/TCT-CS Ngày 23/06/2014	Hướng dẫn về chính sách thuế TNDN.
Công văn số 2385/TCT-CS Ngày 24/06/2014	Hướng dẫn về chính sách thuế TNDN.
Công văn số 2387/TCT-KK Ngày 24/06/2014	Hướng dẫn về công tác kế toán thuế.



Công văn số 2388/TCT-KK

Ngày 24/06/2014

Hướng dẫn về kê khai bổ sung và khấu trừ số thuế GTGT nhập khẩu tài sản cố định.

Công văn số 2405/TCT-KK

Ngày 25/06/2014

Hướng dẫn về thuế GTGT đối với tiền bồi thường giá trị tài nguyên rừng.

Công văn số 2407/TCT-KK

Ngày 25/06/2014

Hướng dẫn về hoàn thuế GTGT.

Công văn số 2436/TCT-KK

Ngày 27/06/2014

Hướng dẫn về hoàn thuế GTGT đối với doanh nghiệp chế xuất khi thực hiện quyền nhập khẩu.

Công văn số 5946/CT-TTHT

Ngày 25/06/2014

Hướng dẫn về chính sách thuế nhà thầu.

VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

Hướng dẫn về thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường đối với tài nguyên khai thác trái phép.

Trường hợp trên địa bàn tỉnh có phát sinh các trường hợp tổ chức, cá nhân có khai thác tài nguyên thiên nhiên (rừng, khoáng sản) trái phép thì:

1. Về thuế tài nguyên:

- Trường hợp tài nguyên khai thác trái phép bị bắt giữ, tịch thu thuộc đối tượng chịu thuế tài nguyên và được phép bán ra thì tổ chức được giao bán phải nộp thuế tài nguyên trước khi trích các khoản chi phí liên quan đến hoạt động bắt giữ, bán đấu giá, trích thưởng theo chế độ quy định.

- Trường hợp tài nguyên khai thác trái phép nêu trên thuộc đối tượng chịu thuế tài nguyên thì tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên phải nộp thuế tài nguyên đối với sản lượng tài nguyên thực tế đã khai thác trong kỳ theo quy định.

2. Về phí bảo vệ môi trường:

Tổ chức, cá nhân khai thác các loại khoáng sản thuộc đối tượng chịu phí bảo vệ môi trường phải nộp phí bảo vệ môi trường đối với số lượng khoáng sản thực tế đã khai thác trong kỳ.

Công văn số 2290/TCT-CS

Ngày 19/06/2014

Hướng dẫn về hoàn thuế GTGT.

Trường hợp Tổng công ty là Chủ đầu tư xây dựng các dự án đường cao tốc, mỗi dự án được chia thành nhiều gói thầu khác nhau, khi một hoặc một số gói thầu đã hoàn thành, đủ điều kiện để thông xe kỹ thuật, được Tổng công ty đưa vào tạm khai thác và thu phí tạm trong khi dự án chưa hoàn thành thì Tổng công ty thực hiện khai thuế GTGT riêng cho dự án đầu tư và thực hiện bù trừ thuế GTGT đầu vào của dự án với số thuế GTGT của hoạt động kinh doanh đang thực hiện. Sau khi bù trừ nếu có số thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho dự án đầu tư mà chưa được bù trừ hết theo mức quy định của pháp luật về thuế GTGT (từ 300 triệu đồng trở lên) thì được hoàn thuế giá trị gia tăng cho dự án đầu tư, không hoàn theo trường hợp lũy kế 12 tháng liên tục vẫn còn số thuế GTGT chưa được khấu trừ hết.

Công văn số 2291/TCT-CS

Ngày 19/06/2014



Hướng dẫn về chính sách thuế TNDN.

Công văn số 2385/TCT-CS
Ngày 24/06/2014

Hướng dẫn về công tác kế toán thuế.

Công văn số 2387/TCT-KK
Ngày 24/06/2014

Hướng dẫn về hoàn thuế GTGT.

Trường hợp Công ty trong quá trình vận tải xăng dầu trên biển, có va chạm với tàu của đơn vị khác dẫn đến tổn thất cho cả hai bên, nếu các cơ quan liên quan xác định nguyên nhân va chạm do lỗi của người lao động của Công ty thì tổn thất Công ty phải chịu không phải là tổn thất trong trường hợp bất khả kháng. Nếu Công ty chi trả thêm khoản chi phí bồi thường thiệt hại ngoài phần được bảo hiểm chi trả thì khoản chi này không được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Về xử lý số thuế phải nộp thêm qua kết quả kiểm toán Nhà nước:
 - Bộ phận kê khai và Kế toán thuế soạn thảo văn bản trình Lãnh đạo Cục thuế phê duyệt gửi người nộp thuế để yêu cầu người nộp thuế điều chỉnh quyết toán thuế, nộp hồ sơ khai thuế bổ sung theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước và nộp số tiền thuế, tiền chậm nộp phát sinh theo số kê khai bổ sung.
 - Căn cứ hồ sơ khai thuế bổ sung của người nộp thuế, cơ quan thuế hạch toán nghĩa vụ thuế tăng thêm của người nộp thuế trên ứng dụng Quản lý thuế (QLT, VAT, QCT) của ngành thuế theo quy định.
- Về lập thông báo điều chỉnh và hạch toán số tiền phạt nộp chậm của NNT.

Hàng tháng khi ứng dụng Quản lý thuế (QLT, VAT, QCT) thực hiện khóa sổ thuế, số tiền thuế nợ được chốt sẽ được kết chuyển sang ứng dụng Quản lý thu nợ (QTN) để tự động tính phạt chậm nộp từ hạn nộp gốc đến ngày cuối cùng của tháng, sau khi đã trừ đi các khoản đã nộp (kể cả các khoản phải nộp tăng thêm trên tờ khai bổ sung). Bộ phận Quản lý nợ thuế ra “Thông báo tiền thuế nợ và tiền phạt chậm nộp” từ ứng dụng Quản lý thu nợ (QTN) để gửi cho NNT biết và thực hiện nghĩa vụ; gửi cho bộ phận kê khai - kế toán thuế để hạch toán tiền phạt chậm nộp.

Căn cứ “Thông báo tiền thuế nợ và tiền phạt chậm nộp”, bộ phận Kê khai - kế toán thuế tra cứu, hạch toán số tiền nợ thuế và tiền phạt chậm nộp trên ứng dụng quản lý thuế. Khi người nộp thuế nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước theo “Thông báo tiền thuế nợ và tiền phạt chậm nộp”, bộ phận Kê khai - Kế toán thuế căn cứ vào chứng từ nộp tiền để hạch toán trên ứng dụng quản lý thuế.

- Trường hợp người nộp thuế đã kê khai vào chỉ tiêu [42] và đã lập hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT, cơ quan thuế đã có thông báo chuyển hồ sơ sang kiểm tra trước, hoàn thuế sau và cơ quan thuế đã tiến hành kiểm tra hoặc thanh tra nhưng phát hiện có một phần số thuế đề nghị hoàn không đủ điều kiện hoàn thuế do chưa có chứng từ thanh toán thì cơ quan thuế phải ra quyết định xử lý không chấp nhận cho khấu trừ thuế đối với các hóa đơn GTGT không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng. Sau khi có quyết định xử lý của cơ quan thuế, người nộp thuế mới có chứng từ thanh toán qua ngân hàng thì:

+ Đối với các hóa đơn GTGT người nộp thuế đã điều chỉnh giảm trước



Công văn số 2407/TCT-KK
Ngày 25/06/2014

Hướng dẫn về chính sách thuế nhà thầu.

Công văn số 5946/CT-TTHT
Ngày 25/06/2014

khi cơ quan thuế đến thanh tra, kiểm tra thì cơ sở kinh doanh được khai bổ sung thuế GTGT.

+ Đối với các hóa đơn GTGT người nộp thuế đã không điều chỉnh giảm trước khi cơ quan thuế đến thanh tra, kiểm tra thì người nộp thuế được khai bổ sung nếu có chứng từ thanh toán qua ngân hàng trong thời hạn 6 tháng kể từ tháng có Quyết định xử lý của cơ quan thuế.

- Trường hợp hoàn thuế xuất khẩu, khi cơ quan thuế tiến hành kiểm tra, thanh tra nhưng phát hiện có một phần số thuế GTGT đề nghị hoàn không đủ điều kiện hoàn thuế do chứng từ thanh toán không hợp lệ, phần còn lại có chứng từ thanh toán hợp lệ thì được hoàn thuế nhưng số thuế còn lại không đủ điều kiện để xét hoàn thuế GTGT trường hợp xuất khẩu theo Thông tư số 06/2012/TT-BTC ngày 11 tháng 01 năm 2012, Thông tư số 65/2013/TT-BTC ngày 17 tháng 5 năm 2013 hoặc Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ Tài chính thì số thuế GTGT có chứng từ thanh toán và đáp ứng đầy đủ các điều kiện khấu trừ được điều chỉnh sang khấu trừ tiếp.

- Công ty từ năm 2010 đến năm 2013 và từ năm 2014 trở đi, có ký hợp đồng mua hàng hóa, nguyên vật liệu của Công ty ở nước ngoài (nhà thầu nước ngoài) theo hình thức xuất nhập khẩu tại chỗ (hợp đồng ba bên) theo đúng quy định, thì thuộc đối tượng áp dụng thuế nhà thầu, Công ty phải kê khai, khấu trừ và nộp thuế nhà thầu thay cho nhà thầu nước ngoài theo quy định.

- Trường hợp Công ty ký hợp đồng mua hàng hóa, nguyên vật liệu theo hình thức xuất nhập khẩu tại chỗ (hợp đồng ba bên) với Công ty ở nước ngoài, để khoản thu nhập từ bán hàng hóa, nguyên vật liệu của Công ty ở nước ngoài được miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập giữa Chính phủ Việt Nam với các nước vùng lãnh thổ, thì Công ty phải thực hiện các thủ tục áp dụng Hiệp định theo quy định tại Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn hiện hành, cụ thể:

Công ty tự xác định có thuộc đối tượng được miễn, giảm thuế thu nhập theo quy định tại Hiệp định và theo hướng dẫn tại Công văn số 1939/TCT-HTQT của Tổng Cục thuế về áp dụng hiệp định đối với hoạt động xuất nhập khẩu tại chỗ hay không, nếu có, thì thực hiện các thủ tục miễn, giảm thuế theo quy định tại Điều 45 Chương VI Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính, thực hiện hồ sơ Thông báo miễn, giảm thuế theo Hiệp định quy định tại Điểm b.2 Khoản 3 Điều 20 Chương II Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính và thực hiện hồ sơ khai thuế theo quy định tại Điểm b.1 Khoản 3 Điều 20 Chương II Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính.